**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT...... THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực:**

**a. Năng lực đặc thù**

- HS nhận biết được câu hỏi tu từ, phân biệt được câu hỏi tu từ và câu hỏi thông thường, nêu tác dụng của câu hỏi tu từ trong giao tiếp hàng ngày và trong văn bản văn học.

- HS sử dụng câu hỏi tu từ trong giao tiếp (nói, viết)

**b. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

**2. Về phẩm chất:**

- Nhân ái: yêu ngôn ngữ dân tộc.

- Chăm chỉ: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV tổ chức hoạt động tình huống:** Em và các bạn trao đổi về các trò chơi. Bạn Linh bảo : "Đá cầu là thích nhất " Bạn Nam lại nói : "Chơi bi thích hơn." Em hãy dùng hình thức câu hỏi để nêu ý kiến của mình: chơi diều cũng thú vị.

**Ví dụ: Chơi diều cũng thích đấy chứ?**

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** Trong cuộc sống, có rất nhiều trường hợp chúng ta gặp những câu hỏi nhưng mục đích không dùng để hỏi, mà dùng để chào một ai đó, hỏi thăm, từ chối một điều gì đấy. Đó là hình thức của một câu hỏi tu từ, vậy câu hỏi tu từ có chức năng và đặc điểm gì, chúng ta cùng nhau vào bài học ngày hôm nay!

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu kiến thức về câu hỏi tu từ (cách nhận biết và tác dụng)

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **Thao tác 1**: Tìm hiểu về cách nhận biết câu hỏi tu từ  **- GV hướng dẫn HS phân tích ví dụ và rút ra cách nhận biết câu hỏi tu từ.**  **+** Câu hỏi tu từ là gì? Có gì khác với câu hỏi thông thường?  + Hình thức nào giúp em nhận biết đó là câu hỏi tu từ?  **Thao tác 2:** Tìm hiểu tác dụng của câu hỏi tu từ  **- GV đặt câu hỏi gợi dẫn: Em hãy nhận xét tác dụng của câu hỏi tu từ trong 2 ví dụ sau:**  a. Cậu không thấy tớ còn nhiều bài tập thế này à?  b. “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”  + Câu hỏi tu từ có tác dụng gì? (trong giao tiếp, trong văn học)  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Hình thành kiến thức**  **1. Nhận biết câu hỏi tu từ**  a. Có đi xem phim với tớ không? (1)  Cậu không thấy tớ còn nhiều bài tập thế này à? (2)  - (1) Câu có mục đích hỏi  - (2) Là câu hỏi nhưng lại biểu thị sự từ chối (không đi xem phim được) **🡪 Câu hỏi tu từ**  b. “Nhưng làm thế nào mình lên đó được?” 🡪 Câu có mục đích hỏi  “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?” 🡪 Dùng hình thức câu hỏi nhưng là để khẳng định (không thể đi chơi những nơi kì thú, xa xôi) **🡪 Câu hỏi tu từ**  **🡪 Khái niệm:** câu hỏi tu từ là câu hỏi nhưng không dùng để hỏi mà để khẳng định, phủ định, bộc lộ cảm xúc (không yêu cầu trả lời)  **🡪 Hình thức**  - Có từ để hỏi  - Có dấu hỏi chấm ở cuối câu  **2. Tác dụng của câu hỏi tu từ**  a. Cậu không thấy tớ còn nhiều bài tập thế này à?  🡪 Người được rủ đi xem phim đưa ra lí do để từ chối lời mời, mong nhận được sự thông cảm của người mời.  🡪 Câu hỏi tu từ nhằm thu hút sự chú ý của người nghe, làm cho lời nói thêm uyển chuyển, giàu sắc thái biểu cảm  b. “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”  🡪 Câu hỏi là sự khẳng định tình cảm gắn bó, không thể tách rời của con với mẹ  🡪 Trong văn học, câu hỏi tu từ nhằm tăng sắc thái biểu cảm, gợi ra nhiều ý nghĩa, tạo hiệu quả thẩm mĩ cho văn bản.  **🡪 Tác dụng của câu hỏi tu từ**  **- Trong giao tiếp**  + Thu hút sự quan tâm của người nghe.  + Giúp câu nói uyển chuyển, giàu sắc thái biểu cảm.  **- Trong văn học**  + Làm tăng sắc thái biểu cảm.  + Gợi ra nhiều ý nghĩa  + Giúp tăng hiệu quả thẩm mĩ cho văn bản |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng được những tri thức đã biết để giải các bài tập về biệt ngữ xã hội

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  GV chia 4 nhóm và hướng dẫn HS hoàn thành bài tập 1, 2, 3, 4  + Nhóm 1: bài tập 1  + Nhóm 2: bài tập 2  + Nhóm 3: bài tập 3  + Nhóm 4: bài tập 4  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS hoàn thành bài tập  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1**  ***“Lại còn phải bảo cái đó à?”***  - Đây là lời nói của ông Giuốc- đanh khi phó may cãi việc may hoa ngược cho lễ phục là do ông không bảo thợ may hoa xuôi.  - Câu hỏi của ông không nhằm để hỏi mà thể hiện thái độ ngạc nhiên, trách cứ thợ may, khẳng định rằng một việc quá hiển nhiên, ai cũng biết, huống chi là thợ may, nên không cần phải bảo  **Bài tập 2**  ***“Lại còn phải bảo cái đó à?”* 🡪 *“Điều này không cần phải bảo.”***  🡪 Hiệu quả của câu hỏi tu từ trong trường hợp này là thể hiện thái độ ngạc nhiên, có phần trách cứ  🡪 Khi chuyển từ câu hỏi sang câu kể/câu trần thuật, các sắc thái, tình cảm, thái độ của người nói giảm đi ít nhiều.  **Bài tập 3**  a. Tôi đã cho hai chục chú thợ bạn xúm lại chiếc áo của ngài, làm sai mà tôi đến sớm hơn được?  b. Hãy thong thả, chú mình đi đâu mà muộn thế?  **Bài tập 4**  Những câu kết thúc bằng dấu chấm hỏi trong đoạn văn đều là những câu hỏi tu từ  ***Hình thức***  - Kết thúc dấu chấm hỏi (?)  - Có các từ để hỏi: có phải, phải chăng.  ***Mục đích:*** Khẳng định những ý được nêu trong câu. |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bài tập tình huống: Hãy đặt câu hỏi tu từ cho tình huống sau đây:**

a. Bày tỏ cảm xúc khi nhận được món quà từ người thân.

b. Bày tỏ suy nghĩ về một nhân vật trong tác phẩm văn học đã học hoặc đã đọc.

**Gợi ý:**

a. - Món quà này là để tặng cho tớ sao?

- Tôi có đang mơ không nhỉ?

b. Phải chăng Trần Quốc Toản chính là một biểu tượng của lòng yêu nước?

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**